TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 498/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Tuyết L, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; có văn bản xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ B, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lưu Thị Tuyết L trình bày: bà L và ông P do mai mối, tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2011, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang, vào ngày 18/8/2011, thời gian vợ chồng chung sống được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra

cự cãi, hiện vợ chồng đã ly thân, nay yêu cầu được ly hôn với ông P; về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương P1, sinh ngày 01/10/2013, Nguyễn Thị Linh N, sinh ngày 19/9/2017, các con đang sống với bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thành P trình bày: Ông P đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc vợ là Lưu Thị Tuyết L xin ly hôn, ý kiến của ông P là không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ và đề nghị Tòa án cho thời gian hàn gắn để ông P xin lỗi và năn nỉ vợ; đối với con chung đồng ý để vợ được tiếp tục nuôi con; về tài sản chung và về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lưu Thị Tuyết L khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Thành P. Ông P có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Lưu Thị Tuyết L có văn bản xin vắng mặt, ông Nguyễn Thành P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lưu Thị Tuyết L và ông Nguyễn Thành P là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là phát sinh mâu thuẫn, do do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra cự cãi, hiện vợ chồng đã ly thân; ông P là không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ và đề nghị Tòa án cho thời gian hàn gắn để ông P xin lỗi và năn nỉ vợ. Tòa án đã tạo điều kiện hoãn phiên họp hòa giải để ông P hàn gắn tình cảm vợ chồng, kết quả, ông P năn nỉ hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà L nhưng không hàn gắn được. Hội đồng xét xử thấy rằng bà L xin ly hôn với ông P, bà L, ông P không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Lưu Thị Tuyết L, ông Nguyễn Thành P xác định vợ chồng có vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương P1, sinh ngày 01/10/2013, Nguyễn Thị Linh N, sinh ngày 19/9/2017, các con đang sống với bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Đồng thời, theo biên

bản ghi ý kiến cháu P1, cháu P1 có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà L trong trường hợp bà L, ông P ly hôn. Xét thấy, các con chung đang được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu P1 và cháu N phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu P1 và cháu N cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà L và ông P xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Bà L và ông P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến

[7] Về án phí: Bà Lưu Thị Tuyết L phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Tuyết L.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lưu Thị Tuyết L ly hôn với ông Nguyễn Thành P. Giấy chứng nhận kết hôn số 146 ngày 18/8/2011 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Lưu Thị Tuyết L được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Phương P1, sinh ngày 01/10/2013, Nguyễn Thị Linh N, sinh ngày 19/9/2017. Ông Nguyễn Thành P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lưu Thị Tuyết L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Thành P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà L và ông P xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Bà L và ông P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Lưu Thị Tuyết L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013731 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Lưu Thị Tuyết L đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng